

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 357, Điều 463, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 23, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 39/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Vương Anh D, sinh năm 1959; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà 18 ngõ V, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Trần Thế M, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 647 đường T, phường Q (Phường H cũ), thành phố Nam Định, tỉnh Nam

Định; nơi cư trú: Số nhà 94 đường N, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Anh Trần Thế M nợ ông Vương Anh D số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Về thời hạn và phương thức trả nợ: Anh Trần Thế M trả nợ cho ông Vương Anh D mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 28 hàng tháng cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thế M phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Về nghĩa vụ của anh Trần Thế M trong trường hợp chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày 28 hàng tháng anh Trần Thế M còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất chậm thi hành án do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THA Dân sự TP. Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Nguyên